

Số: 333/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Công, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Quang V**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 26/14 – 26/14bis, 26/24/4 đường Đ, phường P, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Kim C**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 26/14 – 26/14bis, 26/24/4 đường Đ, phường P, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: 115/10 đường T, Khu phố B, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang V và chị Trần Thị Kim C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Quang V và chị Trần Thị Kim C.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Bùi Hoàng K, sinh ngày 03/11/2015 và Bùi An K, sinh ngày 01/9/2017. Chị Trần Thị Kim C được quyền

trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh Bùi Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho đến khi cháu Hoàng K và cháu An K đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Quang V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Trần Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Quang V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Quang V tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 42746 ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, nên anh Bùi Quang V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành dân sự thị xã Gò Công;
- UBND Phường T, Quận M, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Nhi